

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **93/2021/HSST**
Ngày 29 tháng 4 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Kim Dung**

2. Bà **Trần Thị An**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TL - HSST ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Bùi Tiến L**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Số 263A, đường N, tổ 32, phường K, thành phố L, tỉnh L. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Bùi Tiến B, sinh năm 1953. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1960. Gia đình có hai anh em Bị cáo là con thứ hai. Vợ: Vũ Thị Ánh T (đã ly hôn); Con: 01 sinh năm 2008. Nhân thân: có 02 tiền án: Bản án số 138/HSST ngày 01/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ra trại: 31 tháng 8 năm 2015. Nộp án phí HSST ngày 02/12/2013. Bản án số 252/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại: 15/06/2019. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24 tháng 12 năm 2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số I Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 440A2/21. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, sáng ngày 24 tháng 12 năm 2020, Bùi Tiến L thuê taxi từ khu vực Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội vào trung tâm Hà Nội chơi, trên đường đi L nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng, khi đi qua đoạn đường Yên Phụ, L bảo taxi đi chậm lại. Khi đi đến trạm xe buýt trên đường Yên Phụ, L thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi trông giống người nghiện đang ngồi gần đoạn bên xe bus, L bảo lái xe taxi dừng lại, L xuống xe và đi bộ về phía người đàn ông và hỏi anh ta “có bán ma túy đá không”, anh ta trả lời có, L thỏa thuận và mua của anh ta 01 túi nilong ma túy đá với giá 250.000 đồng. Mua xong, L cầm túi nilong chứa ma túy đá trong lòng bàn tay trái và quay lại chỗ taxi đang đứng chờ. Sau đó, L bảo lái xe taxi chở đi tìm nhà nghỉ, khách sạn, khi đến phố Nguyễn Trường Tộ, L xuống xe trả tiền taxi rồi đi bộ tìm nhà nghỉ, khách sạn để thuê phòng. Khi L đi đến trước cửa số nhà 60 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình thì bị tổ công tác Công an phường Trúc Bạch, quận Ba Đình kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Tiến L: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại VSMART JOY 1 màu xanh màn hình bị nứt và 500.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Tiến L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Bùi Tiến L, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 11314/KLGD-PC09 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,150 gam*”.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong đã qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,150 gam;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 1 màu xanh và 500.000 đồng tiền Việt Nam.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Bùi Tiến L đã có hành vi tàng trữ 0,150gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác Công an phường Trúc Bạch, quận Ba Đình kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo: Bản án số 138/HSST ngày 01/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ra trại: 31 tháng 8 năm 2015. Nộp án phí HSST ngày 02/12/2013 xác định đã được xóa án tích. Tiền án: Bản án số 252/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại: 15/06/2019. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24 tháng 12 năm 2020 lần phạm tội

này của bị cáo được xác định “Tái phạm” do chưa được xóa án tích, do đó cần thiết áp dụng điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, do đó cần thiết áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán cho bị cáo ma túy, Cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong đã qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,150gam;

Xét thấy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 1 màu xanh và 500.000 đồng tiền Việt Nam không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Tiến L 01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong có 0,150 gam

Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng, theo Biên bản giao vật chứng số 128 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 1 màu xanh đã qua sử dụng, IMEI1: 356740101047372, IMEI2: 356740101047380, không rõ chất lượng bên trong, theo Biên bản giao vật chứng số 128 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và 500.000 đồng tiền Việt Nam theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.106.1691 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 05 tháng 4 năm 2021 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- **Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long